TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:47/2026/HS-ST
Ngày 24 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương
2. Ông Lê Đức Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện khu vự 10 -Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 39 /2026/HSST ngày 09/02/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HS ngày 09/3/2026 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: **Trần Minh T**, sinh ngày 06 tháng 06 năm 1998 tại: tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; trình độ học vấn: 08/12; nơi cư trú: Thôn 2B, xã Đ, tỉnh N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.Thẻ CCCD/ Thẻ CC: 070098008913, cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021. Nơi cấp: Cục C06;

Tiền án: Có 03 tiền án.

Năm 2017 phạm tội "Trộm cắp tài sản", Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm tù giam theo Bản án số 06/2017/HS-ST ngày 30/11/2017. Năm 2018 phạm tội "Trộm cắp tài sản", Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù giam theo Bản án số 16/2018/HS-ST ngày 26/4/2018. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù theo Bản án số 06/2017/HS-ST ngày 30/11/2017 của TAND huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Hình phạt chung: Tù có thời hạn 42 (bốn mươi hai) tháng. Năm 2023 phạm tội "Trộm cắp tài sản", TAND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam theo Bản án số 21/2023/HS-ST ngày 04/5/2023.

Về nhân thân: Năm 2015 phạm tội "Trộm cắp tài sản", TAND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam theo Bản án số 19/2015/HS-ST ngày 11/3/2015.

Con ông Trần Minh T, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1974. Anh, chị ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 1996.Vợ, con: không.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, Trần Minh T bị tạm giữ, gia hạn tạm giữ 02 lần. Ngày 20/9/2025, bị Cơ quan điều tra khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: **Trần Anh H**, sinh ngày 05 tháng 08 năm 1996 tại: tỉnh Đồng Nai; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;tôn giáo: Không; trình độ học vấn; nơi cư trú: Thôn 6A, xã Đ, tỉnh N.

Con ông Trần Văn T, sinh năm 1970 và bà Phan Thị V, sinh năm 1973. Em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2010. Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: Có 03 tiền án.

Năm 2016 phạm tội "Trộm cắp tài sản", TAND tỉnh Bình Phước xử phạt 04 tháng tù giam theo Bản án số 52/2016/HSPT ngày 18/7/2016.

Năm 2017 phạm tội "Trộm cắp tài sản", TAND huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù giam theo Bản án số 06/2017/HS-ST ngày 30/11/2017.

Năm 2018 phạm tội "Trộm cắp tài sản", TAND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù giam theo Bản án số 16/2018/HS-ST ngày 26/4/2018. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù theo Bản án số 06/2017/HS-ST ngày 30/11/2017 của TAND huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Hình phạt chung: Tù có thời hạn 42 (bốn mươi hai) tháng

Năm 2022 phạm tội "Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản", TAND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam theo Bản án số 47/2022/HS-ST ngày 16/6/2022.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, Trần Anh H bị Cơ quan điều tra khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Đặng Thành P, sinh năm 1985, vắng mặt

Địa chỉ: khu phố L 2, phường M, tỉnh N

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị Hoài T, sinh năm 1986, có mặt

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đa Kia, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 19 giờ 00 ngày 08/9/2025, H điều khiển xe môtô hiệu Exciter màu trắng, biển số 93BA-060.63 về nhà tại xã Đ, tỉnh Nthì gặp T, T nhờ H chở đến phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai để gặp người quen. H đồng ý và chờ T đến phòng trọ của H tại khu phố 10, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai, T ở lại phòng trọ của H chơi. Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 10/9/2025, do không có tiền tiêu xài, H và T bàn với nhau cùng đi qua các tuyến đường thuộc phường M, tỉnh Đồng Nai để trộm xe môtô bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi bàn bạc xong, T điều khiển xe môtô Exciter biển số 93BA-060.63 chở H đi tìm tài sản để chiếm đoạt, khi cả hai đến khu vực nhà anh Đặng Thành P, địa chỉ: khu phố L 2, phường M, tỉnh N thì phát hiện nhà anh Phú có cổng nhưng cửa không đóng, bên trong có 01 xe môtô hiệu Exciter màu xanh (loại xe 150, biển số 93E1-142.73) và 01 xe loại Wave đang dựng bên sân nhà, không có người trông coi. Lúc này, T dừng xe trước cửa nhà và ngồi trên xe đề cảnh giới, còn H đi bộ vào trong nhà anh Phú lấy trộm chiếc xe môtô hiệu Exciter biển số 93E1- 142.73 dẫn ra ngoài, do xe không có chìa khóa nên H ngồi lên xe vừa chiếm đoạt được để T diều khiến xe 93BA-060.63 dùng chân đẩy. Cả hai đẩy xe vừa chiếm đoạt được ra lô cao su (cách nhà anh Phú khoảng 200m) thì H và T giật miếng nhựa bửng xe bên phải ra rồi đấu dây điện nguồn và giật bung khóa yên xe. Sau đó H đề xe vừa chiếm đoạt được nổ máy rồi H nói T chạy xe vừa chiêm đoạt được đi theo H ra hướng Quốc lộ 13, H diều khiển xe 93BA-060.63, cả hai chạy theo đường Quốc lộ 13 về hướng xã T, tỉnh Đồng Nai mục đích là chạy về xã Đa Kia tìm nơi tiêu thụ. Tuy nhiên, khi cả hai điều khiển xe đến khu dân cư "Đại Nam" thuộc phường M thì xe do T điều khiển bị tắt máy nên H dùng chân đầy phía sau xe của T để chạy tiếp về xã Đa Kia. Khi đến xã T, cả hai rẽ phải vào đường ĐT756B đi xã Q, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an xã T đi tuần tra phát hiện, H điều khiển xe môtô biển số 93BA-060.63 bỏ chạy thoát về hướng xã Q, T bỏ xe Exciter biển số 93E1-142.73 vừa chiếm đoạt được, chạy bộ được khoảng 100m thì té ngã và bị lực lượng Công an xã T khống chế. T khai nhận chiếc xe môtô hiệu Exciter biển số 93E1-142.73 là do T và H vừa mới chiếm đoạt được nên Công an xã T lập hồ sơ tạm giữ tang vật. Qua xác minh ban đầu xác định vụ việc xảy ra trên địa bàn phường M.

Ngày 11/9/2025, Công an xã T đã chuyển T cùng xe môtô biển số 93E1-142.73 đến Công an phường M để xác minh xử lý theo quy định. Tại Cơ quan điều tra Trần Minh T và Trần Anh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Kết quả định giá tài sản: Tại bản Kết luận định giá tài sản số 915/KL-HDĐGTS ngày 11/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Đồng Nai, xác định: xe mô tô biển số 93E1-142.73 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 13.000.000đ (mười ba triệu đồng)

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 06 tháng 02 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Trần Minh T và Trần Anh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Trần Minh T và Trần Anh H thừa nhận toàn bộ hành vi, khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại anh Đặng Thành P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 3; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 6 sáu tháng tù. Xử phạt bị cáo Trần Anh H mức án từ 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của Trần Minh T và Trần Anh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu khác. Có đủ cơ sở xác định: Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại khu phố L 2, phường M, tỉnh N bàn bạc, thống nhất cùng nhau lén lút chiếm đoạt 01 xe môtô hiệu Exciter màu xanh (loại xe 150, biển số 93E1-142.73) của anh Nguyễn Thành Phú. Theo kết luận định giá số: 915/KL-HDĐGTS ngày 11/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự

tỉnh Đồng Nai, xác định: xe mô tô biển số 93E1-142.73 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 13.000.000đ (mười ba triệu đồng)

[3] Cả hai bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ lén lút chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có sự bàn bạc, phân công vai trò rõ ràng nên đây là vụ án có đồng phạm, cần phân tích từng vai trò của bị cáo trong vụ án để áp dụng hình phạt khi lượng hình.

Đối với bị cáo Trần Anh H, trong vụ án này bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản, và năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Nai) xử phạt bị cáo 02(hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" với định khung hình phạt tại điểm g khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự theo Bản án số 47/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Khi bị cơ quan công an phát hiện bị cáo bỏ trốn nên cần có mức án cao hơn bị cáo T.

Đối với Trần Minh T là người có vai trò trực tiếp cảnh giới, sau khi bị cáo H chiếm đoạt được tài sản xe mô tô của bị hại đã trực tiếp điều khiển khiển xe tìm kiếm nơi tiêu thụ. Bị cáo đã nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh Đồng Nai) xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tù về tội "Trộm cắp tài sản " với tình tiết tăng nặng "Tái phạm", theo Bản án số 21/2023/HS-ST ngày 04/5/2023 do đó lần phạm tội này của bị cáo bị định khung là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để có mực án phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter 150, màu sơn: Xanh, biển số 93E1-142.73, số khung: RLCUG610GY266210; số máy: G3D4E-279312.Quá trình điều tra xác xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Đặng Thanh Phú, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đặng Thành P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhấn hiếu YAMAHA: loại xe EXCITER, màu sơn: Trắng - 93BA-060.63, số khung: RLCUG1010RY405673;G3D4E 1176716.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định không liên quan đên vụ án nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu là chị Trần Thị Hoài T nên Hội đồng xét xử không xem xét

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh - tím, bên trong không có sim, bị cáo H khai mượn của chị Trần Thị Hoài T tại phiên tòa chị Thương xác định là cho H mượn nên cần ap dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025, để tuyên trả cho chị Trần Thị Hoài T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn 6, xã Đa Kia, tỉnh Đồng Nai. (Vật chứng đã chuyển cho phòng thi hành án khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số KV10/2006/058 ngày 13 tháng 3 năm 2026 của phòng thi hành án khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai

[6] Về trách nhiêm dân sự: Bị hại Đặng Thành P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[8].Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Điều 23 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 106; Điều 260; Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T và bị cáo Trần Anh H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt bị cáo Trân Minh T 03(ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 11/9/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Anh H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 24/12/2025.

Quyết định tạm giam bị cáo Trần Minh T và Trần Anh H để dảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng:

Tuyên trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh - tím, bên trong không có sim cho bà Nguyễn Thị Hoài Thương. (Vật chứng đã chuyển cho phòng thi hành án khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số KV10/2006/058 ngày 13 tháng 3 năm 2026 của phòng thi hành án khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai

4. Về án phí: Bị cáo Trần Minh T và bị cáo Trần Anh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Dương Quốc Thành